TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chỉ và ông Nguyễn Trọng Bộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên toà số 55/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Y, sinh năm 1989.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987.

Đều trú tại địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã T (nay là xã T1), huyện Kim Thành vào ngày 01/10/2013. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống cùng gia đình bố mẹ đẻ anh H tại xã T, huyện K; vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H chơi bời cờ bạc, nợ nần rất nhiều người; chị đã phải trả nợ cho anh H rất nhiều lần và khuyên bảo anh H nhưng anh H không thay đổi, mỗi lần chị khuyên bảo thì vợ chồng lại xảy ra cãi vã. Chị cũng đã nhờ gia đình chồng khuyên bảo rất nhiều lần nhưng anh H vẫn chứng nào tật nấy nên tháng 10/2018 chị đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở Quảng Trị sinh sống một thời gian, nhưng sau đó bố mẹ hai bên khuyên bảo và nghĩ thương con nên tháng 02/2019 chị đã trở lại sinh sống cùng anh H. Từ khi chị quay trở lại sinh sống thì cuộc sống còn tồi tệ hơn trước, anh H chơi bời cờ bạc và nợ

nần nhiều hơn, mỗi khi mọi người đến đòi nợ thì anh H bỏ trốn, chị vừa phải nhận nợ, vừa phải đi làm nuôi con; vợ chồng từ đó đã sống ly thân, tuy ở cùng nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Đến nay, chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Chị hiện đang làm việc tại Công ty CREATIVE LIGHT Việt Nam ở xã T, huyện K; thu nhập bình quân ổn định mỗi tháng khoảng 07 - 10 triệu đồng nên đảm bảo cho việc nuôi con.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà D, sinh ngày 21/9/2015. Từ khi sống ly thân thì chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quan điểm của bị đơn:***

****** *Quan điểm của bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án cho Bị đơn là anh Nguyễn Văn H; triệu tập anh H đến Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cung cấp tài liệu chứng cứ. Tuy nhiên tất cả các lần Tòa án triệu tập cũng như phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh H đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng, về nuôi dưỡng con chung; cụ thể như sau:

- *Xác minh tại Công an xã T, huyện K:* Anh Nguyễn Văn H đăng ký hộ khẩu và hiện nay đang cư trú, sinh sống tại thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Xác minh tại UBND xã T, huyện K:* Chị Chị Hồ Thị Y và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K vào tháng 10/2013. Quá trình chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H chơi bời cờ bạc làm kinh tế gia đình sa sút dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Hiện tại thì anh H và Chị Y đã sống ly thân.

- *Bà Nguyễn Thị Huệ (mẹ đẻ anh H) khai:* Vợ chồng Chị Y, anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời cờ bạc lô đề dẫn đến nợ nần nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, năm 2018 thì vợ chồng đã ly thân. Được gia đình khuyên bảo nên 2019 Chị Y đã trở lại gia đình chung sống cùng anh H, nhưng do anh H vẫn chơi bời, nợ nần nên lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Y theo quy định của pháp luật.

Chị Y và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà D, sinh ngày 21/9/2015. Nếu Chị Y, anh H ly hôn thì đề nghị giao con chung cho Chị Y nuôi dưỡng vì anh H chơi bời cờ bạc, không quan tâm, đóng góp gì cho Chị Y về kinh tế để nuôi con chung. Anh H làm công việc tự do, vẫn sinh sống tại gia đình. Bà đã nhận các văn

bản tố tụng của Toà án và trực tiếp giao các văn bản này cho anh H, anh H có nói đồng ý ly hôn nhưng không đến Toà án làm việc.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H và có nguyện vọng trực tiếp nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 02 không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao cho chị Hồ Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hà D, sinh ngày 21/9/2015; thời điểm thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung tính từ tháng 9/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Y không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú, sinh sống tại xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 10/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự. Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn đề nghị xử vắng mặt, Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hồ Thị Y và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, xác định: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Hợp đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; triệu tập các đương sự để để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do; điều này không những thể hiện sự không tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật mà còn thể hiện không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Vợ chồng sống ly thân kéo dài, trong suốt quá trình giải quyết vụ án vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân, anh H cũng không có những biện pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng; đến thời điểm hiện tại vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tại phiên tòa hôm nay Chị Y xác định vợ chồng không còn tình cảm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn; do vậy, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Y, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà D, sinh ngày 21/9/2015. Chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu này thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân thì Chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung; chị cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ chứng minh công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Mặt khác, quá trình Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện đã triệu tập anh H đến để trình bày quan điểm, nguyện vọng đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập của con chung, cần giao con chung cho Chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Y về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản, nợ chung vợ chồng:* Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

***** *Căn cứ:* Điều 39 của Bộ luật dân sự. Các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Y:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hồ Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung*: Giao cho chị Hồ Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Hà D, sinh ngày 21/9/2015. Thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tính từ tháng 9/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hồ Thị Y về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ng□ời không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Ng□ời trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không đ□ợc cản trở ng□ời không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng giáo dục con chung.

+ Về tài sản, nợ chung vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị Hồ Thị Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006443 ngày 13/7/2021. Chị Y đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kim Thành.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- UBND xã T, huyện K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Nghĩa